

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM ĐỘNG  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 65/2020/HSST  
Ngày 18.11.2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đào Thị Hải Lý và bà Phạm Thị Hồng Thu.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:**  
bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 23/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST - HS ngày 04/11/2020 đối với các bị cáo:

**1. Lê Văn B**, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Lê Văn H và con bà Tào Thị T (đều đã chết); vợ Tạ Thị M; có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 10/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Vương Thị H**, sinh năm 1963; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 7/10; con ông Vương Toàn H (đã chết) và con bà Tạ Thị L; chồng Vũ Văn H, có 02 con, con lớn sinh năm 1984 và con nhỏ sinh năm 1986. Tiền sự, tiền án: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 10/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

+ Ông Vương Toàn L, sinh năm 1951 (có mặt).

+ Ông Phạm Văn N, sinh năm 1961 (vắng mặt).

+ Anh Lê Văn N, sinh năm 1998 (vắng mặt).

+ Anh Lê Văn B, sinh năm 1992 (vắng mặt).

+ Bà Tạ Thị M, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Đều cư trú tại: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Nơi cư trú tại: thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên

- Người chứng kiến: Chị Trần Thị H, sinh năm 1997; nơi cư trú tại: thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, Công an huyện Kim Động bắt quả tang tại nhà ở của Lê Văn B, ở thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên, gồm các đối tượng: B; Vương Thị H, Vương Toàn L, Nguyễn Văn P có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức số lô, số đề. Thu giữ của B 01 tờ giấy có ghi các số và chữ (ký hiệu A8), 03 quyển vở học sinh (ký hiệu A9, A10, A11), 02 điện thoại Nokia và số tiền 10.400.000 đồng; thu giữ của H 02 quyển vở học sinh (ký hiệu A1, A2) có ghi các số lô, đề và số tiền 9.900.000 đồng; thu giữ của P 02 tờ giấy (ký hiệu A6, A7) có ghi các số lô, đề và số tiền 2.100.000 đồng; thu giữ của L 01 tờ giấy (ký hiệu A5) có ghi các số lô, đề và số tiền 50.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ: Lê Văn B là chủ lô, đề và thỏa thuận miệng với H, P, L là thư ký ghi lô, đề và chuyển bảng cho B vào trước 18 giờ hàng ngày. Trong các ngày 03/8/2020 và 04/8/2020, B, H, P, L đã thực hiện đánh bạc trái phép được, thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán và chuyển bảng các số lô, đề, lô xiên, ba càng.

Hình thức đánh bạc bằng việc bán số lô, đề, lô xiên, ba càng là người đánh bạc (người mua số lô, đề, lô xiên và chủ đề) cá cược sát phạt được, thua bằng tiền trái phép về các cặp, bộ số của các giải thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng công bố sau 18 giờ cùng ngày. Trong đó nếu số đề (cặp 2 chữ số cuối của giải đặc biệt) thì người mua đề sẽ được chủ đề trả gấp 70 lần số tiền mua (tức mua 1000 đồng sẽ được 70.000 đồng) và thua thì mất số tiền đã mua; nếu cặp số lô trùng với 2 số cuối của các dãy số từ giải đặc biệt đến giải bảy thì cứ một điểm lô sẽ được trả 80.000 đồng cho mỗi lượt trúng (tùy thuộc số lượt các cặp số đó xuất hiện trong các cặp cuối của các giải thưởng còn gọi là nháy), còn thua thì mất tiền đã mua các điểm lô; nếu số lô xiên hai trùng với hai số cuối cùng của các dãy số từ giải đặc biệt đến giải bảy thì người mua lô xiên hai được trả gấp mười lần (tức mua 100.000 đồng sẽ được trả 1.000.000 đồng); nếu số ba càng (bộ ba chữ số) trùng với 3 số cuối cùng của giải đặc biệt thì người mua được trả gấp 400 lần (tức mua 1000 đồng sẽ được trả 4.000.000 đồng), thua thì mất tiền mua. Việc thanh toán tiền trúng lô, đề, lô xiên, ba càng giữa chủ đề và

người mua là sau giờ công bố kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày hoặc vào sáng ngày hôm sau.

Việc đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề, lô xiên, ba càng của các đối tượng diễn biến trong các ngày như sau:

- Ngày 03/8/2020: H bán số lô, đề tại quán bia của anh Lê Văn N nhưng anh N không biết việc Hiền bán và chuyển bảng số lô, đề. H bán cho người chơi lạ đi đường với tổng số tiền là 3.367.500 đồng, trong số tiền này đã triết khấu cho người chơi là 2.500 đồng nên chỉ thu được số tiền là 3.365.000 đồng (gồm: 38 điểm lô với giá 22.000 đồng/1 điểm = 836.000 đồng; tiền đề là 2.461.500 đồng, đã triết khấu cho người chơi 2.500 đồng nên chỉ thu được số tiền là 2.459.000 đồng; tiền lô xiên hai là 70.000 đồng). Sau đó, H tổng hợp thành bảng (phoi) và chuyển bảng các số lô, đề, lô xiên hai trên cho B, gồm: 38 điểm lô với giá 21.800 đồng/1 điểm = 828.400 đồng, làm tròn là 828.000 đồng; tổng số tiền đề, lô xiên hai sau khi đã được triết khấu 25% là 1.896.750 đồng, làm tròn là 1.896.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà H phải chuyển cho B theo bảng là 2.725.150 đồng, số tiền này sau khi đã làm tròn là 2.724.000 đồng và H được hưởng lợi từ việc bán cho người chơi và chuyển bảng cho B là 641.000 đồng. Bảng của H chuyển cho B đã trúng tổng số tiền là 1.315.000 đồng, gồm: 5,5 điểm lô = 440.000 đồng (các số lô đã trúng là 35 = 4 điểm; 49 = 1,5 điểm); 12.500 đồng tiền đề số 36 = 875.000 đồng). Đối trừ số tiền nhận chuyển bảng và tiền trúng lô, đề của H thì B thắng H 1.409.000 đồng. Toàn bộ số tiền chuyển bảng và trúng lô, đề thì B và H đã thanh toán tiền cho nhau. H đã trả tiền trúng cho người chơi vì khi người chơi trúng sẽ tự cầm tờ cáp đến thanh toán tiền xong thì H hủy tờ cáp đó.

P tự ghi 100.000 đồng các số đề rồi tổng hợp thành bảng (phoi) đề và chuyển cho B tổng số tiền đề là 75.000 đồng đã được triết khấu 25%. Tại bảng số đề mà P chuyển cho B không trúng. P và B đã thanh toán tiền cho nhau.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức số lô, đề, lô xiên hai trong ngày 03/8/2020 của B là 4.782.500 đồng; của H là 4.682.500 đồng; của P là 100.000 đồng.

- Ngày 04/8/2020: H bán số lô, đề tại quán bia của anh N nhưng anh N không biết việc H bán và chuyển bảng số lô, đề. H bán cho người chơi lạ đi đường với tổng số tiền là 5.220.000 đồng, trong số tiền này đã triết khấu cho người chơi là 8.000 đồng nên chỉ thu được số tiền là 5.212.000 đồng (gồm: 89 điểm lô với giá 22.000 đồng/1 điểm = 1.958.000 đồng; tiền đề là 2.722.000 đồng nhưng triết khấu cho người chơi 8.000 đồng nên chỉ thu được số tiền là 2.714.000 đồng; tiền lô xiên hai là 540.000 đồng). Sau đó, H tổng hợp thành bảng (phoi) và chuyển bảng các số lô, đề, lô xiên hai trên cho B, gồm: 89 điểm lô với giá 21.800 đồng/1 điểm = 1.940.200 đồng, làm tròn là 1.940.000 đồng; tổng số tiền đề, lô xiên hai sau khi đã được triết khấu 25% là 2.440.500 đồng. Như vậy, tổng số tiền H phải chuyển cho B theo bảng là 4.380.700 đồng. Toàn bộ số tiền chuyển bảng, H và B chưa thanh toán cho nhau.

P tự ghi tổng số tiền là 2.730.000 đồng, gồm: Tiền đề là 2.330.000 đồng; tiền ba càng là 400.000 đồng. Sau đó, P tổng hợp thành bảng (phoi) số đề, ba càng và chuyển cho B với tổng số tiền đề sau khi đã được triết khấu 25% là 1.747.500 đồng; tổng số tiền ba càng sau khi đã được triết khấu 10% là 360.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền P phải chuyển cho B theo bảng là 2.107.500 đồng. Toàn bộ số tiền chuyển bảng P và B chưa thanh toán cho nhau.

L tự ghi tổng số tiền là 3.140.000 đồng (gồm: 90 điểm lô với giá 22.000 đồng/1 điểm = 1.980.000 đồng; tiền đề là 960.000 đồng; tiền lô xiên hai là 200.000 đồng). Sau đó, L tổng hợp thành bảng (phoi) và chuyển bảng các số lô, đề, lô xiên hai trên cho B, gồm: 90 điểm lô với giá 21.800 đồng/1 điểm = 1.962.000 đồng; tổng số tiền đề, lô xiên hai sau khi đã được triết khấu 25% là 870.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền L phải chuyển cho B theo bảng là 2.832.000 đồng. Toàn bộ số tiền chuyển bảng L và B chưa thanh toán cho nhau.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức số lô, đề, lô xiên hai, ba càng trong ngày 04/8/2020 của B là 11.090.000 đồng; của H là 5.220.000 đồng; của P là 2.730.000 đồng; của L là 3.140.000 đồng.

Ngày 04/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của B, H, P, L. Thu giữ tại ngăn tủ quần áo của gia đình B số tiền là 20.000.000 đồng; thu giữ của P 01 quyển vở học sinh (ký hiệu A12), bên trong có ghi các chữ và số là kết quả xổ số. Không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì của H và L.

Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký, chữ số của Lê Văn B, Vương Thị H, Vương Toàn L, Nguyễn Văn P. Tại các Kết luận giám định số 192/PC09 ngày 10/8/2020; số 193/PC09, 194/PC09 ngày 13/8/2020 và số 257/PC09 ngày 19/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chữ ký, chữ viết, chữ số trong quyển vở học sinh ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết, chữ số của Vương Thị H trong biên bản thu thập chữ viết, chữ ký, chữ số, ký hiệu M1 là do cùng một người ký, viết ra; Chữ ký, chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A5 so với chữ ký, chữ viết, chữ số của Vương Toàn L trong biên bản thu thập chữ viết, chữ ký, chữ số, ký hiệu M2 là do cùng một người ký, viết ra; Chữ ký, chữ viết, chữ số trong tờ giấy kẻ ngang ký hiệu A7 so với chữ ký, chữ viết, chữ số của Nguyễn Văn P trong biên bản thu thập chữ viết, chữ ký, chữ số, ký hiệu M3 là do cùng một người ký, viết ra; Chữ ký, chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A9, A10 so với chữ ký, chữ viết, chữ số của Lê Văn B trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Quá trình điều tra, Lê Văn B và Vương Thị H đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của B và H phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia đánh bạc trái phép với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo B làm chủ nhận bảng lô, đề từ H chuyển lại nên B giữ vị trí, vai trò quan trọng thứ nhất. Bị cáo H là người trực tiếp bán số lô, đề và

chuyển bảng lại cho B để hưởng tỷ lệ phần trăm triết khấu nên giữ vị trí, vai trò thứ hai.

Việc Vương Thị H ghi (bán) số lô, đề tại quán bia của anh Lê Văn N nhưng anh N không biết nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với anh N.

Đối với hành vi đánh bạc ngày 03/8/2020 của Lê Văn B, Vương Thị H, Nguyễn Văn P và ngày 04/8/2020 của Vương Toàn L, Nguyễn Văn P, đều chưa đủ 5.000.000 đồng và các đối tượng trên đều chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về Tội đánh bạc; Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do vậy, Chủ tịch UBND huyện Kim Động ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn B về hành vi làm chủ lô, đề và Công an huyện Kim Động đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vương Thị H về hành vi bán bảng đề, Nguyễn Văn P và Vương Toàn L về hành vi mua số lô, số đề.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với các bảng (phơi) lô, đề (ký hiệu A5, A6, A7, A8) và 06 quyển vở học sinh có ghi số lô, đề, kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc (ký hiệu A1, A2, A9, A10, A11, A12) đã thu giữ của B, H, P, L là các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đã xác định rõ 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia thu giữ của B nhưng B không sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 20.000.000 đồng là của chị Tạ Thị M không liên quan đến phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho các chủ sở hữu. Đối với số tiền 10.400.000 đồng thu giữ của B, số tiền 9.900.000 đồng thu giữ của H (được chuyển theo Quyết định chuyển vật chứng).

Đối với số tiền 2.100.000 đồng thu giữ của P và số tiền 50.000 đồng thu giữ của L, quá trình điều tra xác định hành vi đánh bạc của P và L không cấu thành tội Đánh bạc. Do vậy số tiền bị thu giữ này sẽ chuyển Công an huyện để xử lý theo thủ tục hành chính.

Cáo trạng số 64/CT-VKSKĐ ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Lê Văn B và Vương Thị H về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn B và Vương Thị H phạm tội Đánh bạc.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn B từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Vương Thị H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn B và Vương Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.212.000 đồng đối với bị cáo Vương Thị H.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn B số tiền 10.400.000 đồng và bị cáo Vương Thị H số tiền là 4.688.000 đồng.

Đối với số tiền 2.100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn P và 50.000 đồng thu giữ của Vương Toàn L đã chuyển lại Công an huyện Kim Động để xử lý theo thủ tục hành chính, do vậy không đặt ra giải quyết.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của các người làm chứng Vương Toàn L, Nguyễn Văn P, Lê Văn N, các tờ bằng (phoi) ghi số lô, đề; các kết luận giám định số 192/PC09 ngày 10/8/2020; số 193/PC09 và 194/PC09 ngày 13/8/2020, số 257/PC09 ngày 19/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: ngày 04/8/2020 Lê Văn B là chủ lô, đề đã thỏa thuận miệng với Vương Thị H, Nguyễn Văn P và Vương Toàn L là thư ký lô, đề và chuyển bằng cho B để thực hiện việc đánh bạc sát phạt được, thua bằng tiền. Tổng số tiền đánh bạc của Lê Văn B là 11.090.000 đồng và Vương Thị H là 5.220.000 đồng. Do vậy, bản Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố các bị cáo Lê Văn B và Vương Thị H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Đối với Lê Văn B sử dụng số tiền 4.782.500 đồng và Vương Thị H sử dụng số tiền 4.682.500 đồng vào việc đánh bạc ngày 03/8/2020; Nguyễn Văn P ngày 03/8/2020 sử dụng số tiền 100.000 đồng và ngày 04/8/2020 sử dụng số tiền 2.730.000 đồng vào việc đánh bạc; Vương Toàn L sử dụng số tiền 3.140.000 đồng vào việc đánh bạc ngày 04/8/2020. Số tiền B, H, P, L sử dụng vào việc đánh bạc vào các ngày nêu trên đều dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành của tội Đánh bạc. Do vậy, B đã bị Chủ tịch UBND huyện Kim Động ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Làm chủ lô, đề”; H, P, L bị Công an huyện ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Mua số lô, số đề” là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn làm suy giảm kinh tế của nhiều gia đình, là nguyên nhân làm cho hạnh phúc gia đình bị rạn nứt, tan vỡ, phát sinh nhiều loại tội phạm khác và thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bất bình trong quần chúng nhân dân đặc biệt đối với những gia đình có người thân hay ham chơi cờ bạc nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Các bị cáo tham gia đánh bạc trái phép với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo B làm chủ nhận bằng số lô, đề từ bị cáo H chuyển lại nên bị cáo B giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo H là người trực tiếp bán số lô, đề và chuyển bằng lại cho bị cáo B để hưởng tỷ lệ phần trăm nên giữ vị trí vai trò là đồng phạm giúp sức.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo Lê Văn B và Vương Thị H đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Xét thấy, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt nhất thời phạm tội, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền

địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Các bị cáo Lê Văn B và Vương Thị H đều có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra trả lại chị Tạ Thị M số tiền 20.000.000 đồng và trả lại bị cáo B 02 điện thoại nhãn hiệu Nokia. Xét thấy, số tiền và điện thoại trên chị M và bị cáo B không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại chị M và bị cáo B là đúng quy định của pháp luật. Chị M và bị cáo B đã nhận lại tài sản không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

- Đối với các bảng (phoi) lô, đề (ký hiệu A5, A6, A7, A8) và 06 quyển vở học sinh có ghi số lô, đề (ký hiệu A1, A2, A9, A10, A11, A12) đã thu giữ của B, H, P và L là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên tịch thu và lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Số tiền 10.400.000 đồng thu của bị cáo B. Trong đó, số tiền 1.484.000 đồng là tiền bị cáo có được do đánh bạc ngày 03/8/2020 mà có, còn lại số tiền 8.916.000 đồng là tiền của bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc. Ngày 16/10/2020 bị cáo đã bị Chủ tịch UBND huyện Kim Động ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức tiền phạt là 15.000.000 đồng và hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền là 1.484.000 đồng. Bị cáo đã nộp phạt ngày 20/10/2020 nên trả lại bị cáo số tiền bị thu giữ trên.

- Số tiền 9.900.000 đồng thu giữ của bị cáo H. Bị cáo H cho rằng số tiền này là do bị cáo vay của bà X 4.500.000 đồng và cầm hộ cháu N 2.000.000 đồng, số tiền 3.400.000 đồng là do ghi số lô, số đề mà có. Quá trình điều tra xác định số tiền 5.212.000 đồng là do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo H đề nghị đối trừ số tiền bị cáo có được do phạm tội mà có vào số tiền đã thu giữ của bị cáo trên để sung ngân sách Nhà nước nên tịch thu số tiền 5.212.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Trả lại bị cáo H 4.688.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với số tiền 2.100.000 đồng thu giữ của P và số tiền 50.000 đồng thu giữ của L, do hành vi đánh bạc của P và L không cấu thành tội Đánh bạc. Vì vậy, số tiền này Công an huyện xử lý theo thủ tục hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.



*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn B và Vương Thị H.

Tuyên bố: các bị cáo Lê Văn B và Vương Thị H phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn B 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Vương Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn B và Vương Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.212.000 đồng đối với bị cáo Vương Thị H.

Trả lại số tiền 10.400.000 đồng cho bị cáo Lê Văn B và số tiền 4.688.000 đồng cho bị cáo Vương Thị H.

*(Vật chứng được thể hiện tại Ủy nhiệm chỉ ngày 03/11/2020, giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động tại Kho bạc Nhà nước huyện Kim Động)*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Văn B và Vương Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện; VKSND tỉnh
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**